|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  (Gồm có **01** trang) | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THCS**  **Năm học: 2021 – 2022**  **Khóa ngày: 05/3/2022**  **Môn thi : Địa lý**  *Thời gian làm bài: 150 phút* (*Không tính thời gian phát đề)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Chuyển động biểu kiến trong năm của Mặt Trời, hãy nêu:

a. Định nghĩa và giải thích hiện tượng.

b. Cùng với chuyển động biểu kiến, trên bề mặt Trái Đất còn xảy ra những hiện tượng gì? Trình bày các hiện tượng đó.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Trình bày tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa của khí hậu nước ta? Giải thích nguyên nhân?

**Câu 3. (4,0 điểm)**

Điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì trong việc phát triển kinh tế - xã hội?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 4.** **(4,0 điểm)** | |  |  | |  |  |  |  |
| Cho bảng số liệu về tình hình dân số Việt Nam giai đoạn 2000 – 2017 | | | | | | | | |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2007** | | **2010** | **2017** |  |  |
| Tổng dân số (nghìn người) | 77653,4 | 83106,3 | 85195,0 | | 88947,0 | 93671,0 |  |  |
| Tỉ lệ gia tăng dân số (%) | 1,36 | 1,31 | 1,23 | | 1,07 | 1,07 |  |  |
| *Nguồn: Niên giám thống kê 2017*  a. Hãy vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện tình hình dân số Việt Nam giai đoạn 2000-2017. | | | | | | | | |
| b. Nhận xét và giải thích. | | | |  |  |  |  |  |

**Câu 5. (4.0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lúa nước ta giai đoạn 2010-2017

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2017** |
| Diện tích (nghìn ha) | 7489,4 | 7761,2 | 7816,2 | 7737,1 | 7708,7 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 40005,6 | 43737,8 | 44974,6 | 43165,1 | 42763,4 |

*Nguồn: Niên giám thống kê 2017*

a. Tính năng suất lúa của từng năm theo bảng số liệu trên.

b. Nhận xét tình hình tăng năng suất lúa của nước ta trong giai đoạn 2010-2017 và giải thích.

**-Hết-**

*\*Thí sinh được phép khai thác Atlat Địa lý Việt Nam trong suốt quá trình làm bài; giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GI ÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THCS**  **Năm học 2021- 2022**  **MÔN: ĐỊA LÝ** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I- YÊU CẦU**

- Đảm bảo trung thực, khách quan trong quá trình chấm;

- Vận dụng linh hoạt các ý đúng nhưng từ ngữ dùng của học sinh không giống như gợi ý chấm;

- Chú ý những bài làm hay, có kiến thức thực tế.

**II- NỘI DUNG CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung gợi ý** | **Điểm** |
| **1** | a. Chuyển động biểu kiến trong năm của Mặt Trời  - Định nghĩa: Là chuyển động không có thực của Mặt Trời làm cho ta có ảo giác Mặt Trời thay đổi vị trí trên bầu trời trong suốt năm.  - Giải thích: Vì ở trên Trái Đất hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh chỉ lần lượt xảy ra ở một số địa điểm. Nhưng trong thực tế Mặt Trời không di chuyển mà là do Trái Đất chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời với trục nghiêng một góc 66033’ so với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương.  b. Cùng với hiện tượng chuyển động biểu kiến của Mặt Trời trong năm sẽ có hiện tượng các mùa và hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa  *\* Hiện tượng mùa*  +Từ 21/3 đến 23/9 tia sáng Mặt Trời giữa trưa lần lượt chiếu thẳng góc với tất cả các miền từ xích đạo đến Chí tuyến Bắc rồi trở xuống xích đạo, Bắc bán cầu nhận được nhiều nhiệt nên là mùa nóng ở Bắc Bán cầu và mùa lạnh ở Nam Bán cầu.  +Từ 23/9 đến 21/3 năm sau tia sáng Mặt Trời giữa trưa lần lượt chiếu thẳng góc với tất cả các miền từ xích đạo đến Chí tuyến Nam rồi trở lên xích đạo, Nam bán cầu nhận nhiều nhiệt nên là mùa nóng ở Nam bán cầu và mùa lạnh ở Bán bán cầu.  \* *Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa :*  +Từ 21/3 đến 23/9 Bắc bán cầu ngả về phía Mặt Trời nên Bắc bán cầu có góc sáng lớn, nên có ngày dài đêm ngắn, Nam bán cầu thì ngược lại .  +Từ 23/9 đến 21/3 năm sau: Nam bán cầu ngả về phía Mặt Trời nên Nam bán cầu có góc sáng lớn nên có ngày dài đêm ngắn, Bắc bán cầu thì ngược lại.  *\*Lưu ý: Giám khảo chấm cần linh hoạt theo cách hiểu của thí sinh nhưng phù hợp với nội dung hướng dẫn chấm* | 0,75  0,75  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | *\* Tính chất nhiệt đới*  - Tổng bức xạ lớn, cán cân bức xạ dương quanh năm.  - Nhiệt độ trung bình năm trên 200C  - Tổng số giờ nắng từ 1400 đến 3000 giờ/năm  *\* Lượng mưa độ ẩm lớn*  - Lượng mưa trung bình năm cao : 1500 – 2000 mm, ở sườn đón gió từ 3500 – 4000 mm  - Độ ẩm không khí cao trên 80%, cân bằng ẩm luôn dương  *\* Nước ta có hai mùa gió chính*  - Mùa gió Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4 tạo nên mùa đông lạnh, mưa phùn ở miền Bắc và mùa khô nóng kéo dài ở miền Nam.  - Mùa gió Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10 tạo nên mùa hạ nóng ẩm có mưa to, gió lớn và dông bão, diễn ra phổ biến trên cả nước.  *\* Nguyên nhân:*  - Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, góc nhập xã lớn và mọi nơi trong năm đều có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.  - Các khối khí di chuyển qua biển đã mang lại cho nước ta lượng mưa lớn. | 0,75  0,5  0,25  0,5  0,25  0,5  0,25 |
| **3** | *\* Thuận lợi*  - Vị trí địa lý thuận lợi giao lưu kinh tế - xã hội với các vùng trong nước và thế giới.  - Đất phù sa màu mỡ, điều kiện khí hậu, sông ngòi thuận lợi cho thâm canh lúa nước.  - Thời tiết mùa đông thuận lợi cho việc trồng một số cây ưa lạnh. Phát triển vụ đông thành vụ sản xuất chính.  - Một số khoáng sản có giá trị đáng kể (sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên, đá vôi).  - Vùng ven biển và biển thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch.  *\* Khó khăn*  - Thời tiết thất thường gây thiệt hại mùa màng, đường sá cầu cống, các công trình thuỷ lợi.  - Ít tài nguyên khoáng sản. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **4** | **a) Vẽ biểu đồ**    *- Thí sinh vẽ thiếu chi tiết tên biểu đồ, năm, tỉ lệ, số liệu...mỗi một chi tiết trừ 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không vẽ biểu đồ kết hợp theo yêu cầu mà vẽ biểu đồ khác nhưng đúng thì chỉ đạt 50% tổng điểm cho phần này.*  **b) Nhận xét và giải thích:**  - Dân số nước ta tăng nhanh và liên tục từ 2000 – 2017: tăng 16017,6 nghìn người (tăng hơn 1,2 lần) do dân số nước ta đông, cơ cấu dân số trẻ, số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ cao.  - Tỷ lệ gia tăng tự nhiên có xu hướng giảm từ 2000 – 2017: giảm 0,29% do chính sách dân số thực hiện có hiệu quả. | 3,0  0,5  0,5 |
| **5** | **a) Tính năng suất lúa của nước ta**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2017** | | Năng suất (tạ/ha) | 53,4 | 56,4 | 57,5 | 55,8 | 55,5 |   **b) Nhận xét và giải thích**  \**Nhận xét*  Năng suất lúa của nước ta từ năm 2010 đến năm 2017 nhìn chung tăng, năm 2014 năng suất lúa đạt cao nhất 57,5 tạ/ha.  \**Giải thích*  - Do việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất: giống mới, kỹ thuật canh tác, phân bón…  - Do chính sách của Nhà nước khuyến khích nhân dân tích cực sản xuất (chính sách khuyến nông…).  - Trình độ thâm canh trong nông nghiệp không ngừng được nâng cao.  - Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng… | 1,25  0,5  0,5  0,75  0,5  0,5 |

**-Hết-**